

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

<b>CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM</b>	
<b>CÔNG VĂN ĐẾN</b>	Số: 481 ngày 21/7/2021
	<b>CHUYÊN</b>
	Lãnh đạo CC: <i>[Signature]</i>
	Phòng: <i>[Signature]</i>
Sao: .....	

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 01/TIENTHU/CB

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh TƯƠNG BÀN TIẾN THƯ

Địa chỉ: Đường Bình Tân, Phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0984.340.999

Mã số doanh nghiệp: 05.C8.004282, đăng ký lần đầu ngày 14/8/2020, nơi cấp: UBND thị xã Mỹ Hòa.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 06/2020/PKT - MH, ngày cấp: 25/12/2020, nơi cấp: UBND thị xã Mỹ Hòa.

**II. Thông tin sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Tương Bàn Tiến Thư.

2. Thành phần: gạo nếp, đậu tương, muối tinh, nước sạch.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong chai nhựa, bình nhựa đạt Quy chuẩn Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Thể tích thực: 0.5 l, 1 l, 2 l, 5 l, 10 l, 20 l.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Hộ kinh doanh TƯƠNG BÀN TIẾN THƯ

Địa chỉ: Đường Bình Tân, Phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0984.340.999

**III. Mẫu nhãn sản phẩm: (mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)**

*[Signature]*

#### **IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Sản phẩm do Hộ kinh doanh Trương Bàn Tiên Thư sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- Thông tư số 02 /2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế Ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm hoá học trong thực phẩm.

- Thông tư số 05 /2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh trong thực phẩm.

- Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

*Hung Yên, ngày 05 tháng 7 năm 2021*

**CHỦ CƠ SỞ**



**Vũ Thị Thư**

## DỰ THẢO NỘI DUNG NHÃN MÁC

Tên hàng hóa: Tương Bần Tiến Thu

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Hộ kinh doanh TƯƠNG BẦN TIẾN THU

Địa chỉ: Đường Bình Tân, Phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0984.340.999 Thành phần: Gạo nếp, đậu tương, muối ăn, nước sạch

Ngày sản xuất:

Thời hạn sử dụng:

Hướng dẫn bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng:

Thông tin, cảnh báo:

Thẻ tích thực:



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
HỘ KINH DOANH**

**Số: 05.C8.004282**

Đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 08 năm 2020

1. Tên hộ kinh doanh:

**TƯƠNG BÀN TIẾN THƯ.**

2. Địa điểm kinh doanh: **Đ. Bình Tân, Phường Bàn Yên Nhân, Thị Xã Mỹ Hào  
Tỉnh Hưng Yên**

Điện thoại: **0368293091**

Fax:

3. Ngành nghề kinh doanh:

**Buôn bán, chế biến nông sản, thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh tương; Dịch vụ ăn uống.**

4. Vốn kinh doanh: **1.000.000.000đ**

Bằng chữ: Một tỷ đồng

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: **Cá nhân**

6. Họ và tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ kinh doanh: **VŨ THỊ THƯ (Nữ)**

Sinh ngày: **06/05/1963**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Căn cước công dân**

Số giấy chứng thực cá nhân: **033163003322**

Ngày cấp: **09/08/2019**

Cơ quan cấp: **Cục ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Đ. Bình Tân, P. Bàn Yên Nhân, Thị Xã Mỹ Hào**

**Tỉnh Hưng Yên**

Chỗ ở hiện tại: **Đ. Bình Tân, P. Bàn Yên Nhân, TX. Mỹ Hào, T. Hưng Yên**

Chữ ký của cá nhân hoặc đại diện hộ kinh doanh: **.....**

**PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Ghi chú: Hộ kinh doanh chỉ được hoạt động khi có đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật



**PHÓ CHỦ TỊCH  
Dương Văn Vinh**

**Kiều Minh Quyên**



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO  
**PHÒNG KINH TẾ**  
CHỨNG NHẬN / CERTIFICATION

**Cơ sở/Establishment: TƯƠNG BÀN TIẾN THƯ**

**Mã số/Approval number: 05. C8. 004282**

**Địa chỉ/Address: Đường Bình Tân, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào  
tỉnh Hưng Yên.**

**Điện thoại/Tel: 0984. 340. 999**

*Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:  
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:*

**TƯƠNG BÀN./.**

Số cấp/ Number: 06/2020/PKT-MH  
Có hiệu lực đến ngày 25 tháng 12 năm 2023  
số Valid until (date/month/year).....  
Và thay thế giấy CN số: ..... cấp ngày .....  
and replaces The Certificate N<sup>o</sup>..... issued on (day/month/year)



Mỹ Hào, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**TRƯỞNG PHÒNG**



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Dặng Văn Vinh** Nguyễn Phú Cường



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 56/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Tương Bần Tiên Thu

Mã số/Code: 062156

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu (500ml/chai x 04 chai)

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng trong chai nhựa kín.

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Hộ kinh doanh Tương Bần Tiên Thu

Địa chỉ/ Add: Đường Bình Tân, Phường Bần Yên Nhân, Thị Xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 09/06/2021

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 09/06/2021 đến ngày 24/06/2021

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Tổng số vsv hiếu khí *	CFU/g	TCVN 4884:2015	$1,3 \times 10^3$
2	Định lượng nấm men - nấm mốc *	CFU/g	TCVN 8275-1:2010	KPH
3	<i>E.coli</i> dương tính $\beta$ -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
4	Tổng số Coliform *	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
5	Định lượng <i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
6	Phát hiện <i>Salmonella.spp</i> *	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH
7	Định lượng <i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
8	Hàm lượng Glucid	%	HPP/70	11,3
9	Hàm lượng Protein tổng số(*)	%	HPP/66	6,2
10	Hàm lượng Lipid(*)	%	HPP/67	1,98
11	Năng lượng tổng số	kcal/100g	HPP/04	87,82

1. Các kết quả kiểm nghiệm ở trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử ghi trên phiếu này.

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.

3. Chỉ tiêu đánh dấu (\*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.

4. Các chỉ tiêu đánh dấu (°) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

5. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

LABO XÉT NGHIỆM ATVSTP

Số 229 - Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương

Điện thoại: 02203.892.638 Fax: 02203.891897

Website: www.lab-hmtu.vn

Email: Laboxnatvstp@hmtu.edu.vn

12	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	HPP/52	0,047
13	Hàm lượng Chì (Pb) (*)	mg/kg	TS-KT-QP-02:2018 (Ref.TCVN 10912:2015)	KPH LOD:0,003
14	Hàm lượng Cadimi (Cd) (*)	mg/kg	TS-KT-QP-02:2018 (Ref.TCVN 10912:2015)	KPH LOD:0,007
15	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) (*)	mg/kg	TS-KT-QP-02:2018 (Ref.TCVN 10912:2015)	KPH LOD:0,003

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Hải Dương, ngày 24 tháng 06 năm 2021

Labo XNATVSTP

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
KỸ THUẬT Y TẾ  
HẢI DƯƠNG

PGS.TS. ĐINH THỊ DIỆU HẰNG

Quang

TS. Đặng Thị Thùy Dương



PHÓ CHỦ TỊCH  
Đặng Văn Vinh

CHỨNG THỰC BẠN SẴN NÀY  
ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH  
06-07-2021  
Số 1762 Quyển: 01 TP/CC

1. Các kết quả kiểm nghiệm ở trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử ghi trên phiếu này.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (\*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Các chỉ tiêu đánh dấu (°) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
5. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.